

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày 19- 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Nguyễn Đình Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1994, tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Khu 2A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Mường; Giới Th: Nam Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hà Văn L1, sinh năm 1970 và bà Hà Thị L2, sinh năm 1967.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

Ngày 02/7/2012 Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ ra Quyết định số 1820/QĐ – UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 (Hai mươi bốn) tháng đối với Hà Văn L vì đã có hành vi: “*Thường xuyên uống rượu say, trộm cắp vật tài sản và hủy hoại tài sản của gia đình, làm mất trật tự khu dân cư; đã được giáo dục nhiều lần, nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục tái phạm*”.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người Bị hại:* Anh Hà Mạnh T, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Khắc Đ, sinh năm 1991
Địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 09 giờ ngày 26 tháng 02 năm 2019, Hà Văn L, đi từ nhà xuống nhà anh Hà Thanh L3 ở khu Nội, xã Long Cốc, huyện T, tỉnh Phú Thọ chơi. Khi đến nhà anh L3, cả hai cùng nhau đi đến nhà anh Hà Văn Đ1 để ăn cơm uống rượu.

Ba người ăn cơm uống rượu đến khoảng 12 giờ, thì anh Hà Mạnh T là bạn của anh Đ1 và anh L3 đến nhà anh Đ1 chơi và cùng tham gia uống rượu với nhóm anh Đ1. Sau khi cả nhóm uống rượu xong, anh T say rượu nên về nhà anh L3 để ngủ, còn L, Đ1 và anh L3 đi lên đồi trồng ngô cho nhà anh Đ1.

Đến 16 giờ cùng ngày, L nói mệt nên về trước, L đi về nhà anh L3 để lấy áo khoác mà L để ở đó, khi về đến nhà anh L3, L thấy anh T vẫn nằm ngủ trên giường, L đi lại gần lấy tay lay người và gọi anh T nhưng anh T ngủ say không trả lời, L nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, màn hình cảm ứng của anh T để ở đầu giường đang nằm, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên của anh T, L dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại của anh T rồi đút vào túi quần bên phải L đang mặc và đi về xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Sau đó L mang chiếc điện thoại di động đã trộm cắp đến Cửa hàng điện thoại di động của anh Hà Khắc Đ, L nói với anh Đ là chiếc điện thoại của mình nhưng do quên mật khẩu, nhập nhiều lần nên bị khóa, không mở được và muốn chạy lại phần mềm mở khóa. Trong khi, đợi anh Đ mở khóa L hỏi anh Đ giá chiếc điện thoại nói trên bao nhiêu tiền, L đang cần tiền nên muốn bán. Anh Đ nói giá: 3.500.000đ, L đồng ý bán. Sau đó L cầm số tiền: 3.500.000đ rồi bắt xe ô tô khách xuống Hà Nội chơi và ăn tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

b) Các vấn đề khác của vụ án:

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh hiện trường, triệu tập lấy lời khai đối với: Hà Văn L và những người liên quan. Tại Cơ quan điều tra Hà Văn L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 26/02/2019 của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, màn hình cảm ứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại L trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL - ĐGTS ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, bộ nhớ 64GB, màn hình cảm ứng sản xuất năm 2018 trị giá: 4.000.000đ”*.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hà Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Hà Khắc Đ là chủ Cửa hàng điện thoại di động tại khu 9A, xã Tân Phú, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, màn hình cảm ứng của L. Khi bán L nói là điện thoại của mình nên anh Đ đã mua. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đ. Số tiền 3.500.000đ của anh Hà Khắc Đ mua điện thoại của Hà Văn L, L đã tự nguyện trả lại cho anh Đ. Anh Đ không yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm.

Ngày 02/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã Quyết định xử lý vật chứng số 04, trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, màn hình cảm ứng cho anh T. Anh T không đề nghị bồi thường gì thêm về mặt dân sự đối với bị can Hà Văn L.

c) Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT – VKSTS ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hà Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS;

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 06 đến 09 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xác nhận, ngày 02/5/2019 anh Hà Mạnh T đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 màu xanh dương, đã qua sử dụng là hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 của BLHS. Xác nhận ngày 08/4/2019 bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 3.500.000đ cho anh Hà Khắc Đ, nay anh Đ không có yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với bị cáo. Nhưng người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà kiểm sát viên đề nghị và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Th hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo Hà Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại nhà ở của anh Hà Thanh L3, ở khu N, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Hà Văn L, sinh năm: 1994, thường trú: xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, màn hình cảm ứng của anh Hà Mạnh T. Tại bản kết luận định giá tài sản số : 03/KL - ĐGTS ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: Samsung - Galaxy A7, màu xanh dương, bộ nhớ 64GB, màn hình cảm ứng sản xuất năm 2018 trị giá: 4.000.000đ”. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận Bị cáo L đã phạm tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015:

Khoản 1 Điều 173 quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý; động cơ, mục đích là vì vụ lợi. Do đó, hành vi phạm tội của Bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hà Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại số tiền cho anh Đ. Do đó Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Bị cáo có nhân thân xấu, tại Quyết định số 1820/QĐ – UBND ngày 02/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Hà Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng vì đã có hành vi: “*Thường xuyên uống rượu say, trộm cắp vật tài sản và hủy hoại tài sản của gia đình...*”.

Như vậy Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính tính đến thời điểm phạm tội, Bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hà Văn L được hưởng 03 (ba) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu năm 2012 bị cáo đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng vì đã có hành vi: *“Thường xuyên uống rượu say, trộm cắp vật tài sản và hủy hoại tài sản của gia đình...”*, sau khi chấp hành xong thời gian ở cơ sở giáo dục tưởng rằng bị cáo về với gia đình và cộng đồng bị cáo tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Xong bị cáo không tự tu dưỡng, rèn luyện mà lại thích ăn chơi đua đòi, không tự lao động mà muốn có tiền tiêu sài, hành vi phạm tội sau tương tự như hành vi trước nhưng giá trị tài sản Bị cáo chiếm đoạt lớn hơn, hậu quả của tội phạm nguy hiểm hơn. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian từ 06 đến 09 tháng tù để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hà Văn L. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*.

Qua xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ngày 08/4/2019 thì thấy Bị cáo không có tài sản gì, đang ở cùng với Bố, mẹ đẻ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo Bị cáo là phù hợp.

Đối với anh Hà Khắc Đ không biết hành vi phạm tội của L nên đã mua tài sản mà L trộm cắp, hành vi của anh Đ không cấu thành tội danh *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Mạnh T đã nhận lại chiếc điện thoại do L chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Anh Hà Khắc Đ đã nhận lại số tiền 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) từ L ngày 08/4/2019 và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 02/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG

GALAXY A7, màn hình cảm ứng mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh cho anh Hà Mạnh T sở hữu là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Hà Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Khoản 2 Điều 47, Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106, khoản 4 điều 123, khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hà Văn L. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hà Văn L.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Hà Mạnh T và anh Hà Khắc Đ đã nhận lại tài sản ngày 08/4 và ngày 02/5/2019 là hợp pháp. Nay anh T và anh Đ không có yêu cầu gì khác.

[4] Về Xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 02/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7, màn hình cảm ứng mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh cho anh Hà Mạnh T để sở hữu là hợp pháp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Hà Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án

hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang